

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-PT
Ngày 23/7/2025
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Hằng

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Cường

Ông Dương Mạnh Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà
Hoàng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử số 04 - Trụ sở
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và
Gia đình thụ lý số: 06/2025/TLPT-HNGĐ ngày 10/6/2025 về việc: “Ly hôn”. Do
Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 35/2025/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4
năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa
án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử phúc thẩm số: 07/2025/QĐHNGĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2025, giữa các
đương sự:

1. Nguyên đơn: ông **Lê Tùng B**, sinh năm 1969; nơi đăng ký thường trú: số
nhà A, tổ A, khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là số nhà A, tổ
A, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh); nơi đăng ký tạm trú: P, chung cư C khu đô
thị M, phường N, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 022069001382; cấp ngày 04/5/2023 tại Cục Cảnh sát
quản lý hành chính về trật tự xã hội. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: bà **Hoàng Thị Minh H**, sinh năm 1969; nơi thường trú: số nhà D,
phố H, tổ C, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là số nhà D,
phố H, tổ C, khu E, phường H, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cước công dân số: 022169001032; cấp ngày 10/4/2021 tại Cục Cảnh sát
quản lý hành chính về trật tự xã hội. Có mặt.

3. Người kháng cáo: bị đơn bà **Hoàng Thị Minh H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Lê Tùng B trình bày:* ông Lê Tùng B và bà Hoàng Thị Minh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ngày 19/11/1999. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, tư duy, nhận thức, tín ngưỡng, phương thức giáo dục con chung. Vợ chồng đã tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, đã sống ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông B được ly hôn với bà H.

Về con chung: ông B và bà H có 01 con chung là Lê Như N, sinh ngày 02/10/2006. Hiện con chung đã thành niên, khỏe mạnh và phát triển bình thường, ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn là bà Hoàng Thị Minh H trình bày:* bà Hoàng Thị Minh H và ông Lê Tùng B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ngày 19/11/1999. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hoà hợp dẫn đến xảy ra cãi vã, nội dung chủ yếu liên quan đến sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay. Nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, bà H vẫn còn tình cảm với ông B nên ông B xin ly hôn, bà H không đồng ý.

Về con chung: như ông B trình bày nêu trên.

Về tài sản chung: nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, bà H và ông B sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản xác minh ngày 09/4/2025, của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh tại nơi thường trú của ông B và bà H. Bà Trần Thị H1 - Tổ trưởng tổ C, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cho biết:* vợ chồng ông B - bà H sinh sống tại khu phố, thấy cuộc sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 2009, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Hiện nay ông B và bà H đã sống ly thân từ đầu tháng 10/2024 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không hạnh phúc, khó có khả năng đoàn tụ. Ông B và bà H có một con chung là Lê Như N, sinh năm 2006 đã thành niên và phát triển bình thường. Về tài sản chung, nợ chung: bà H1 không nắm được.

Với nội dung trên tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 35 /2025/HNGĐ-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 264; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là ông Lê Tùng B với bị đơn là bà Hoàng Thị Minh H. Ông Lê Tùng B được ly hôn với bà Hoàng Thị Minh H.

Ngoài ra, còn quyết định về án phí và về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 12/5/2025, bị đơn bà Hoàng Thị Minh H kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tùng B. Lý do kháng cáo: bản thân bà H vẫn còn tình cảm với ông B, bà H muốn vợ chồng đoàn tụ để con cái có gia đình; ông B đang bị bệnh, sức khỏe không đảm bảo và bà H cần chăm sóc sức khỏe cho ông B. Giữa bà H và ông B không xảy ra xô sát nghiêm trọng và không làm mất trật tự an ninh hàng xóm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Lê Tùng B vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn bà Hoàng Thị Minh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Bị đơn bà Hoàng Thị Minh H trình bày nội dung kháng cáo và căn cứ của việc kháng cáo: từ tháng 10/2024 đến nay, cuộc sống của bà H không có hạnh phúc, bà H chỉ gặp được ông B một lần tại phiên hòa giải do Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành. Ông B không còn quan tâm đối với bà H, ông B không còn cần bà H giúp đỡ nữa; bà H không có cách nào gặp ông B để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà H vẫn còn tình cảm yêu thương ông B. Ông B bị bệnh, bà H rất lo lắng, bà H cần chăm sóc sức khỏe cho ông B nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H.

- Bị đơn bà Hoàng Thị Minh H và Kiểm sát viên đều không xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- **Về tố tụng:** những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong giai đoạn sơ thẩm và kết quả làm rõ tại phiên tòa hôm nay, đủ căn cứ xác định: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tùng B là có căn cứ, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bị đơn bà Hoàng Thị Minh H. Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Minh H, giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 35/2025/HNGĐ-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Minh H, làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

Nguyên đơn ông Lê Tùng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, ông B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15, Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông B.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Minh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Lê Tùng B và bà Hoàng Thị Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ngày 19/11/1999, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc.

Về thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, về nguyên nhân mâu thuẫn như ông B và bà H trình bày nêu trên là mâu thuẫn với nhau: theo ông B trình bày: vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, tư duy, nhận thức, tín ngưỡng, phương thức giáo dục con chung. Vợ chồng đã tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, đã sống ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau; theo bà H trình bày: vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hoà hợp dẫn đến xảy ra cãi vã, nội dung chủ yếu liên quan đến sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay.

Theo tài liệu ông B nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm ngày 11/3/2025, ông B trình bày về tình trạng hôn nhân của ông B và bà H như sau: năm 2003, đã có sự bất hòa, ly thân gần 5 tháng; năm 2005, ly thân (ông B đến nhà chị V Sáng công tác cùng cơ quan ở nhờ); năm 2007, ly thân (ông B về ở cùng với mẹ đẻ ở Phố M); năm 2009, ông B từng bế con gái trên 02 tuổi đi biệt tích 02 ngày. Kể từ năm 2010 đến nay, sự mâu thuẫn, xung khắc lớn nhỏ tiếp diễn, thường xuyên xảy ra, ông B thường sống biệt lập trong phòng làm việc tại gia đình; năm 2019, ông xin nghỉ việc trước thời hạn 12 năm mặc dù năng lực làm việc tốt, ông tự đánh giá thấy cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, bấn loạn, làm ông nản trí không còn động lực để phấn đấu, phát triển sự nghiệp. Ngày 04/10/2024, vợ chồng lại một lần nữa bất đồng quan điểm, có những lời lẽ xúc phạm nhau tệ hại. Bà H yêu cầu ông B viết đơn ly hôn để ký ngay; ngày 05/10/2024, ông B đã gửi thư cho bà H nêu rõ quan điểm trước mắt tạm dừng quan hệ tình cảm vợ chồng, ông B đi thuê nhà ở, ông B cần sự độc lập, yên tĩnh để suy xét thấu đáo mọi việc trước khi đi tới quyết định ly hôn theo hướng văn minh...Hậu quả đến nay là nhiều điều tiếng xấu lan truyền khắp nơi, thanh danh gia đình, danh dự cá nhân, công việc, sự nghiệp, niềm tin, tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ hết, không đạt được mục đích sống như mong muốn.

Ông B đề nghị giải quyết cho ly hôn để ổn định tâm lý, có năng lượng tích cực để sống và làm việc hiệu quả.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28/4/2025, bà H trình bày: năm 2009, vợ chồng mâu thuẫn, ông B ôm con bỏ đi. Lý do: năm đó gia đình bà mua xe ô tô, bà gọi điện thoại nhưng ông B không nghe, có thể trong lúc lái xe ông B không nghe điện thoại được. Khi về ông B rất khó chịu và ông bà có xô xát nhưng bà nghĩ đó không phải là mâu thuẫn lớn, không trầm trọng; tháng 10/2024, có mâu thuẫn nhưng không phải mâu thuẫn lớn. Ông B thuê nhà ở riêng, bà H không liên lạc được với ông B do ông B luôn tìm cách tránh né, không muốn gặp bà H. Bà H dùng nhiều biện pháp, nhờ vả anh em gia đình nhà chồng nhưng ông B không về gặp bà H để hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Bà H nghĩ ông B có bệnh về tâm lý nên luôn bị hoang tưởng bà H đánh đập ông B. Bà H muốn ông B xin lỗi gia đình bà H, muốn ông B mời người lớn trong gia đình ông B đến xin lỗi người lớn bên gia đình bà H.

Như vậy, có cơ sở xác định trong quá trình chung sống từ năm 2009, ông B và bà H đã phát sinh mâu thuẫn; đã nhiều lần sống ly thân và đang ly thân từ tháng 10/2024 đến nay và như bà H trình bày tại phiên tòa phúc thẩm: ông B không còn quan tâm đối với bà H, ông B không còn cần bà H giúp đỡ nữa. Ông B tự nhận thấy khuyết điểm, hạn chế của bản thân và sự bất lực không thể cân bằng được hạnh phúc gia đình; hậu quả đến nay là nhiều điều tiếng xấu lan truyền khắp nơi, thanh danh gia đình, danh dự cá nhân, công việc, sự nghiệp, niềm tin, tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ hết, không đạt được mục đích sống như mong muốn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông B được ly hôn với bà H để ổn định tâm lý, có năng lượng tích cực để sống và làm việc hiệu quả. Bà H cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà H trình bày:...đã dùng nhiều biện pháp, nhờ vả anh em gia đình nhà chồng nhưng ông B không về gặp bà H để hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình,... bà H muốn ông B xin lỗi gia đình bà H, muốn ông B mời người lớn trong gia đình ông B đến xin lỗi người lớn bên gia đình bà H. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa ông B và bà H đã trầm trọng, không còn tồn tại đời sống chung vợ chồng, không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần, không còn cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông B đối với bà H là có căn cứ, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H.

[3] Về án phí: do kháng cáo của bà Hoàng Thị Minh H không được Tòa án chấp nhận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Minh H. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 35/2025/HNGĐ-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh.

[2] Về án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự,...số: 85/2025/QH15. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hoàng Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004003 ngày 19/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Quảng Ninh.

[3] Các quyết định khác của Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND khu vực 1- Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1- Quảng Ninh;
- UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thuý Hằng

